TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2019/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 20 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2019, giữa:

- Người yêu cầu: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT: xóm 17, xã D, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: khối 12, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Đoàn Thanh H, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT: xóm 17, xã D, huyện D tỉnh Nghệ An.

Nơi ở hiện nay: khối 5, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 146, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 10 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 10 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Ngô Thị L và anh Đoàn Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Ngô Thị L và anh Đoàn Thanh H thỏa thuận chị Lợi trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đoàn Thanh H, sinh ngày 15/08/2016. Chị L và anh H thỏa thuận anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: chị Ngô Thị L và anh Đoàn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Ngô Thị L và anh Đoàn Thanh H thoả thuận chị L chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007080, ngày 10/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày chị Ngô Thị L làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu anh Đoàn Thanh H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố Vinh;*
- *CCTHADS thành phố Vinh;*
- *UBND xã Diễn Yên, Diễn Châu;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thá

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 170/2019/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 20 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 170/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2019, giữa:

- *Người yêu cầu*: Chị Lê Thị Thanh Thương, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: khối Bình Yên, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: anh Nguyễn Mạnh Tiến, sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKTT: xóm 6, xã Hưng Phúc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 146, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 10 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 10 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lê Thị Thanh Thương và anh Nguyễn Mạnh Tiến.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Lê Thị Thanh Thương và anh Nguyễn Mạnh Tiến thỏa thuận chị Thương trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng, sinh

ngày 16/11/2018. Chị Thương và anh Tiến thỏa thuận anh Tiến cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: chị Lê Thị Thanh Thương và anh Nguyễn Mạnh Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Lê Thị Thanh Thương và anh Nguyễn Mạnh Tiến thoả thuận chị Thương chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007082, ngày 10/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày chị Lê Thị Thanh Thương làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu anh Nguyễn Mạnh Tiến không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Tiến còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***NƠI NHẬN*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố Vinh;*
- *CCTHADS thành phố Vinh;*
- *UBND P. Hưng Phúc, TP Vinh;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thái

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2019/QĐST-HNGĐ	*Vinh, ngày 28 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 06 năm 2019, giữa:

- *Người yêu cầu*: anh Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: khối 7, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: chị Nguyễn Thị Vinh, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: khối 7, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 146, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 21 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận về việc nuôi con chung ngày 21 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Quang Vinh và chị Nguyễn Thị Vinh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: anh Nguyễn Quang Vinh và chị Nguyễn Thị Vinh thỏa thuận anh Vinh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm Nhung, sinh ngày 29/01/2012 và chị Nguyễn Thị Vinh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là

cháu Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh ngày 05/03/2010. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung do không ai yêu cầu.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: chị Lê Thị Mai Phương và anh Nguyễn Văn Thịnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Lê Thị Mai Phương và anh Nguyễn Văn Thịnh thoả thuận chị Phương chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007081, ngày 10/06/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày chị Lê Thị Mai Phương làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu anh Nguyễn Văn Thịnh không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Thịnh còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***<u>NƠI NHẬN</u>*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố Vinh;*
- *CCTHADS thành phố Vinh;*
- *UBND xã Nam Trung, h. Nam Đàn;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thái